

Chương I

Nghé ơ nghe
Nghé bông hay là nghe hoa
Như cà mới nở
Mẹ cống xuống sông
Xem ròng lấy nước
Mẹ gọi tiếng trước
Cất cổ lên trông
Mẹ gọi tiếng sau
Cất lồng lên chạy
Lồng ba lồng bảy
Lồng về với mẹ
Nghé ơ
Mày như ổi chín cây
Như mây chín chùm
Như chum đựng nước
Như lược chải đầu
Cấn cổ ăn no
Kéo cày đỡ mẹ
Việc nặng phần mẹ
Việc mẹ phần con
Kéo nỉ kéo non
Kéo đến quanh tròn
Mẹ con ta nghỉ
Ông khách hỏi mua
Nhà ta chả bán
Ông khách hỏi hoạn
Nhà ta chẳng cho
Nghé ơ
Bài “Gọi nghe” vùng Thụy Anh- Thái Bình)

Năm ấy, tôi ở một tổ đi thực tế nông thôn, nửa năm về Thái Bình. Tổ tôi có tổ trưởng Hoàng Trung Thông với các tổ viên: Chu Ngọc, Phùng Quán, Trần Lê Văn, Hoàng Cầm.

Tổ trưởng Thông họp chúng tôi lại, trước khi đi, dịch cái nghĩa chuyến đi dài ngày này là xuống địa phương tham gia lao động cho thấy được, biết được làng xóm sau cải cách

ruộng đất và sửa sai đương lên hợp tác xã rầm rầm. Tôi hiểu rằng không có yêu cầu về viết lách, thế là đi cho mở mắt ra. Năm trước, tôi cũng đã về xã ngót hai năm, ba đợt làm anh đội cải cách rồi anh đội sửa sai. Nghe Thông nói thế, tôi cũng lấy làm thường.

Lên hợp tác xã rầm rầm là nói quen miệng, khoái miệng, chứ thực phong trào hợp tác hóa nông thôn chỉ mới bắt đầu. Xã chúng tôi tới mới có một thôn này được chọn làm thử- thôn ít phức tạp khi cải cách ruộng đất thì cho làm thí điểm.

Lại được dặn thêm: lao động tùy sức, không như “ba cùng” phải lăn vào bó việc ra mà đổ mồ hôi “thỏ cái”. Tổ trưởng phổ biến thế chứ có gay go mấy tôi cũng chẳng ngại. Tôi đã hai năm với đồng ruộng từ Thanh Hóa ra Hải Dương, hai cuộc tổng kết ở Hậu Hiền, ở Quỳnh Côi, ba đợt công tác từ đội viên chân trắng lên đội phó phụ trách tòa án rồi làm báo đoàn sửa sai. Trước đây tôi chưa biết mặt cây lúa. Rồi tôi cũng xắn quần khỏi đầu gối ra đồng lội ruộng, vai vẫn đeo cái túi sắc cốt da, vẽ cán bộ. Anh đội chúa chỏm một xóm, ngại ra đồng thì mở túi lấy sổ vở nghiên cứu, đói thì bảo cô Đăng con ông rể trưởng xóm ra chợ mua bánh ngô kẹo bột về ăn, có người đến thì đứng dậy cầm cái chổi đưa mấy nhát quét nhà, ăn vụng, kể cả ăn vụng người, và làm che mắt thế gian, anh đội tôi nào biết có ai trên đầu. Tôi chẳng bỡ ngỡ những cuộc đi thế này, kể cả khi đương kháng chiến, ở Tuyên Quang làm thuế nông nghiệp với Nam Cao, xuống vùng giáp địch ở Việt Trì, công tác thuế công thương với Xuân Diệu.

Nhưng tôi cũng không đi một lúc với cả tổ. Các anh đã xuống huyện trước tôi. Tôi còn bận ở lại tổ chức cho các đội đi thực tế các nơi. Bấy lâu ở cơ quan, tôi như con dao pha, chuyên làm những việc linh tinh và cụ thể.

Ban chấp hành và thường vụ hội đã bầu lại, sau mấy đợt học tập kiểm điểm, trước mắt hãy đi thực tế, và tôi phải làm những việc này cho xong đã.. Các chuyến đi, trước nhất là anh em công tác ở cơ quan. Nhưng nhiều văn nghệ sĩ ở Hà Nội chưa có việc làm cơ quan nào cũng đến nói muốn được đi. Tất cả mỗi người mỗi vẻ, mỗi nỗi. Có những người sẵn sàng đi xa. Nguyễn Tuân, Nguyễn Huy Tưởng, Văn Cao, Lưu Quang Thuận, Nguyễn Văn Tý lên huyện Điện Biên trên Lai Châu- rừng xanh núi đỏ quá, chẳng ai tranh, xếp đoàn đi xong ngay. Các nông trường ở Tây Bắc, Trung Du, miền núi Nghệ An đương là những vùng đất mới kỳ diệu. Nguyên Hồng, Võ Huy Tâm, Huy Phương, Nguyễn Hải Trưng về nhà máy và ra mỏ ở Hải Phòng, ở Hồng Quảng. Kim Lân vác xà beng đi đào sông bên Bắc Hưng Hải... Trang nhất báo Nhân Dân in ảnh Nguyên Hồng đẩy xe goòng nhà máy xi măng và Võ Huy Tâm đội mũ thợ, tay xách đèn bão, đi lò. Còn nhiều đoàn, đội nữa, tôi nhớ đại khái thế. Dẫn cho việc đi là được đi hoặc tự nguyện nhưng đều ý tứ, mỗi người cũng có tính toán và thu xếp riêng, ai chả thế. Những người bị kỷ luật của Hội về vấn đề Nhân Văn hay là có hơi hướng với đám này thì coi như nhất loạt thẳng cánh đi. Những người trong kiểm điểm có tư tưởng hữu khuynh như tôi phải đi cọ xát thực tế cho thấy được cái đúng ở đâu. Các người lãnh đạo thì chẳng ai nghĩ các anh ấy phải đi. Nhưng cũng có người hăng hái với phong trào cứ thấy nay có bài về nông trường Rạng Đông, mai có bút ký mỏ cọc 6, ngày kia đã có thơ tả cầu Hiền Lương- đi nhanh quá, hăng quá, chẳng biết bằng ô tô hay bằng xe đạp. Các người bấy giờ đương là những cốt cán vững như Đờ Phôn, Mạnh Phú Tư, Huyền Kiêu thì ở nhà củng cố cơ quan. Nhưng các anh ấy nói nhún, cũng khoe khéo “tớ ở nhà canh gác cho các cậu đi, khoái nhé”. Chúng tôi đã ở Việt Bắc, ở khu Tư, khu Năm hay Nam Bộ thế nào thì cũng đã quen các đợt công tác về làng xã, nhà máy hay đơn vị quân đội. Nhưng cái khó và cái dễ là đối với anh chị em trước kia ở Hà Nội sau chín năm kháng chiến. Chẳng mỗi chốc đã được mới đi thực tế, được vào học trường Đại học Nhân dân, đấy là dấu hiệu rồi may mắn có thể vào biên chế nhà nước. Lo lo và chờ đợi cái thước tin cậy đo đến mình.

Tôi vương vãi khắp những cái bần này chẳng ra đâu vào đâu. Bởi đây không phải cuộc bắt đi nhưng ai cũng nên đi. Có người cần, có người ngại, có người thờ ơ, mỗi người mỗi khác. Bác Tú Mỡ hăng hái đạp xe theo tổ trưởng Đào Vũ mấy tháng ở Vũ La dưới Hải Dương. Tôi đến Vũ La, bác khoe: "Về nhà quê, khí hậu tốt, lao động một tý, ăn khỏe hẳn lên". Trên có nhắc tôi rủ ông Phan Khôi, nhưng bố bảo tôi cũng chẳng dám đến cái gác phố Thuốc Bắc mời ông ấy đi thực tế. Lão quắc mắt lên, hỏi dồn, rồi xỏ cho mấy câu, chỉ dại mặt.

Họa sĩ Nguyễn Sáng cũng không đi. Tôi đã nói với Hoàng Trung Thông cho Nguyễn Sáng đi với chúng tôi Về làng mà chỉ trần có mấy anh cầm bút thì nhạt trò. Phải có người múa hát, người làm xiếc, người biết vẽ thỉnh thoảng làm cái truyền thần cho bà con thì dễ nổi đình đám. Nguyễn Sáng xua tay: "Vẽ là lao động rồi. Tớ bận vẽ".

Nguyễn Sáng có đương vẽ vờ gì đâu. Hồi ấy, Nguyễn Sáng mê ăn kem hiệu Tiến Đạt phố Yết Kiêu. Kem que thôi, nhưng Tiến Đạt được tiếng quay ra nhiều thứ kem lạ miệng, kem dừa, kem cốt, lại còn kem mùi ổi, kem mùi mít, mùi na, mùa nào thức ấy. Thật cũng không phải Nguyễn Sáng khoái kem, mà họa sĩ đương phải lòng các cô bán kem. Nhà có mấy cô mười ba, mười bảy hay hay mắt, cái anh chàng trên dưới bốn mươi tuổi này cứ lẩn lóc mê tơi.

Hơn mười năm trước, năm 1946, Nguyễn Sáng đã có vợ. Cô Jennen Dobrien, Pháp lai Đức, cùng sinh viên Mỹ thuật. Nhà ở phố Bùi Thị Xuân bây giờ, tôi thường đến nhờ Nguyễn Sáng vẽ cho báo Hồn Nước cơ quan Trung ương Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam. Jerman nhỏ nhắn, búi tóc, mặc áo cánh nâu, quần lửng thâm. Mỗi người đã sẵn một chiếc ba lô xi cút sửa soạn đi kháng chiến. Hà Nội đương vừa bí mật vừa sôi lên sắp sửa cho cuộc chiến đấu. Ngoài đường, người quẩy gánh và xe bò đồ đạc tản cư đi bên những hào lũy các đội viên tự vệ sao vương của khu phố và cơ quan. Họa sĩ Mai Văn Hiến, Nguyễn Văn Thiệu, Thân Trọng Sự, Nguyễn Tư Nghiêm đã ra Ngã Tư Sở ở địa điểm tạm, chờ đi. Trụ sở hội Văn Hóa Cứu Quốc gần bờ hồ Thiền Quang không còn ai. Thâm Tâm đưa vợ con tản cư về Hải Dương, trở lên thì đã nổ ra kháng chiến. Những bài thơ về đường số 5 trong khói lửa của Thâm Tâm có hơi hướng những việc nhà này. Thâm Tâm vào bộ đội ở báo Vệ quốc quân của Lê Tấn Đắc. Tôi gặp lại trên đồi Đồng Lư bên sông Đáy gần chùa Trầm, chùa Thầy. Nam Cao về quê thu xếp việc nhà rồi ra làm báo kháng chiến của tỉnh Hà Nam. Tôi có giấy tờ ở lại khu II (Hà Nội) làm phóng viên mặt trận của báo Cứu Quốc. Vợ chồng Nguyễn Sáng xắm nắm, không biết rồi sẽ đi thế nào. Nguyễn Sáng công tác ở nhà in bộ Tài Chính, cơ quan tối mật in giấy bạc, tem và công phiếu kháng chiến. Làng nào, phố nào cũng đương ráo riết đề phòng việt gian, canh cả những giếng nước, vòi nước, sợ việt gian bỏ thuốc, bôi thuốc độc vào vòi nước. Chẳng may ai có bộ quần áo tópican mép vải viền xanh trắng đỏ tam tài, hay trong túi có cái gương "ám hiệu máy bay" thì bỏ đời rồi. Không thể cơ quan tài chính quan trọng thế mà lại có con đằm mũi lỗ mắt xanh đi theo. Nguyễn Sáng và Jerman phải chia tay. Họ xa nhau thế nào, tôi không biết, cũng không bao giờ hỏi. Chỉ đến 1954, trở về thành phố, mới hỏi có tin tức Jerman không. Nguyễn Sáng nói: "Biết đâu mà tìm. Chắc nó về Tây đã lâu". Rồi đùa: "Mày làm báo hay đi nhiều nơi, dò la hộ tao xem nó ở đâu". Từ đấy, chẳng bao giờ nhắc đến nữa.

Nguyễn Sáng mê gái hay để ý những cô gái mới lớn. Lý luận vợ vào của anh ta rằng "tình yêu không có tuổi". Bởi thế hay đến ăn kem que nhà Tiến Đạt. Tôi chẳng còn ở tuổi lằng nhằng thuở nào đi hộ vệ Đình Hùng, Nguyễn Bính ngày ngày vào mua phong thuốc lão Đông Phát trước cửa chợ Đồng Xuân có cô bán hàng bắt mắt rồi lại đảo qua phố Mới cầm ra quyển Bồng Lai hiệp khách ba xu của ông Tàu Lý Ngọc Hưng viết truyện kiếm hiệp, để được nhìn mặt, đụng tay cô Sính con ông ấy. Nhưng cũng đôi ba lần tôi đến hàng kem Tiến Đạt làm khách đứng ngoài quầy, xem Nguyễn Sáng ăn hết mấy que

kem mà vẫn chưa dứt chuyện. Nguyễn Sáng không đi thực tế là vậy, cũng chẳng ai để ý. Nhưng tôi thương nhất Nguyễn Khắc Dực viết kịch, xin mấy lần mà không được đi. Tôi quen Nguyễn Khắc Dực trước 1945. Cái khi ở Hà Nội mọi thứ rối ren, từ miếng cơm đến thời sự. Quân Nhật đã đánh vào Lạng Sơn, đổ bộ Hải Phòng. Đường tiếp tế ét săng Hải Phòng-Trùng Khánh, Pháp cho Tướng Giới Thạch thuê đã bị Nhật chặn phá. Rồi Pháp-Nhật có choảng nhau to hơn không, ở những đâu nữa. Các đảng viên thân Nhật mọc nhựa nhúa. Trong khi các đoàn thể cứu quốc của Việt Minh đã công khai bán tín phiếu, tổ chức lan rộng, có cả Việt Nam Cứu quốc hội, nghĩa là bao gồm người cả nước cứu quốc. Trong thanh niên, ở các tổ chức công khai và cả bí mật liên miên tranh luận lý thuyết, đến cả ở sân trại giam sở Liêm phóng Bắc Kỳ, mà tôi đã được chứng kiến, người ta cũng sôi nổi cãi nhau chửi nhau quốc gia hay quốc tế, đệ tam hay đệ tứ.

Tôi cũng quen mấy cha theo đệ tứ áng lưã tôi lúc ấy hơn tuổi một chút có Nguyễn Tế Mỹ, Nguyễn Xuân Huy, trên nữa có Phạm Ngọc Khuê, em em tuổi tôi đôi chút có Nguyễn Khắc Dực, Vũ Tăng... Tôi chẳng bao giờ nhớ mạch lạc thế nào, cứ triền miên những câu biện chứng pháp hạt đậu thành cây đậu... cách mạng thường trực, cách mạng phải lên toàn thế giới mới đến thế giới đại đồng... Cũng là những câu nhật trong sách Phan Văn Hùm, Tạ Thu Thâu nhà xuất bản Tân Việt in. Một thời hoang dại của con người ta, gân cổ cãi cọ những ngược đời và đam mê. ở quãng không còn tuổi thiếu niên của chúng tôi, cũng chưa hẳn đã thanh niên, dòng đời còn loảng quảng, cái gì cũng vỗ ngực ta đây, nhưng thật thì chưa biết mình rồi ra sao. Có điều, nếu đưa nào làm mật thám Pháp, Nhật ăn lương tháng hay được trả tiền vụ tiền từng việc, thì là quân trộm cướp, bị khinh, bị chửi và mọi người xa lánh. Quốc Dân đảng hay Đại Việt mới mọc ra đây và có quan thầy Nhật cũng coi là lờ quờ, làm tiền, cơ hội. Chúng tôi thiên về quốc tế mới hơn đệ tam quốc tế mà tôi theo từ thời ái hữu, nghiệp đoàn rồi thanh niên phản đế, bây giờ là mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng Minh, nghe có sự tin cậy và quyết tâm. Nguyễn Khắc Dực cũng như tôi, nhưng nó lại mê cái cách mạng thường trực của tờ-rốt-kít. Cho đến kháng chiến, cũng không gặp lại. Nghe nói Nguyễn Tế Mỹ bị thủ tiêu ở Thanh Hà và Dực bị bắt ở Sơn Tây. Rồi đích xác thế, tôi còn biết Dực bị giam cùng với Nguyễn Hoạt trên khu du kích vùng núi Ba Vì của tỉnh Sơn Tây. Tôi biết như vậy cũng vì Nguyễn Hoạt. Nguyễn Hoạt người làng Đông trên Bưởi. Tôi quen Nguyễn Hoạt ở làng Đông hay Doãn Quốc Sỹ dưới Cốt, những đứa trẻ tuổi, cùng vùng và có chút chữ nghĩa. Làng Đông có mấy thằng cùng tôi, Hòa, Uẩn với Hoạt. Hòa và Uẩn học với tôi trường Yên Thái. Rồi sau Hòa làm lý trưởng, gọi là lý Hòa. Uẩn thì đi lính không nghề Ons sang Tây. ấy thế mà năm 1952, trên mặt trận Tây Bắc, tôi trông thấy thằng Uẩn mặc bộ đội đứng ăn cơm tập thể đổi đầu đưa dưới nhà bếp địa phương quân tỉnh Sơn La. Tôi không tin mắt tôi. Tôi hỏi, anh em bảo đây là đồng chí Đông, sắp lên quân chủ lực. Lúc kháng chiến, ta hay đổi tên, gọi là bí danh, nhưng Đông, làng Đông thì đích thằng Uẩn rồi. Tôi chưa kịp gặp, Uẩn đã lẩn đâu mất. Chắc nó đã trông thấy tôi. Không hiểu sao nó lại lánh mặt. Còn Nguyễn Hoạt tôi quen khi tôi đã ra học trường tiểu học Yên Phụ. Nguyễn Hoạt học trường Bưởi, cấp trung học hơn trường tôi. Nó gãy còm nhom, hay bị trẻ con làng Thụy, làng Hồ bắt nạt, đón đánh mỗi khi đi học qua. Trong cặp tôi đã trữ sẵn đá đường tàu điện, gạch củ đậu để ném chóc, ném sấu và phòng nện nhau. Tôi đã mấy lần cứu thằng Hoạt, tôi đánh bọn làng Thụy, làng Hồ chóc cậy gần nhà bắt nạt Hoạt. Thế là chúng tôi thành bạn. Rồi băng đi đến 1945, tôi được tin Nguyễn Hoạt giữ chức “tỉnh chính phủ Quốc Dân đảng” dưới Nam Định. Khi đó, tỉnh nào có quân Tàu Tưởng đóng thì ở đấy có trụ sở Quốc dân đảng Việt Nam núp bóng treo cờ Tàu có hình mặt trăng mà chúng tôi gọi là cái cờ “ru líp” xe đạp. Đến kháng chiến, Hoạt bị tù.

Nguyễn Hoạt và Nguyễn Khắc Dực đều bị bắt ở Sơn Tây. Nói là phải tù, nhưng đều làm công tác- Nguyễn Khắc Dực kể với tôi: “Chúng tớ công tác địch vận. Viết và in đá lãn

tay truyền đơn chữ Pháp cho bộ đội vận động lính Âu Phi: Có đến hơn ba năm di chuyển quanh quần trong chiến khu Ba Vì. Rồi hai đứa được thả.

Mỗi người đi mỗi nơi. Nguyễn Hoạt “dinh tê” vào Hà Nội. Nguyễn Khắc Dực tìm lên cơ quan văn nghệ kháng chiến. ở tận vùng hậu địch khu hai, khu ba, lần mò thế nào, không biết dòng đã bao nhiêu lâu mà Dực tìm được, tới được nơi chúng tôi đóng cơ quan quảng cây số 7 trong chân núi Là đường Tuyên Quang-Hà Giang. Thế là Nguyễn Khắc Dực ở với chúng tôi. Dực lặng lẽ, nghiêm nghị, chẳng còn hung hăng cách mạng lung tung kỳ cứng như xưa nữa. Có lẽ cũng chỉ có tôi biết cái thuở bát nháo ấy của Dực, chứ Nguyễn Huy Tường, Nam Cao, Ngô Quang Châu, Nguyễn Văn Mãi chẳng biết đâu và tôi cũng không nói lại với ai là thằng Dực phản động và ở tù ra. Nguyễn Khắc Dực tham gia phát động giảm tô ở Thái Nguyên, viết kịch Con bò quả thực được giải khuyến khích của Hội Văn nghệ Việt Nam, năm ấy đặt ra giải thưởng văn học đầu tiên. Dực hăng hái và nền nếp chẳng khác chúng tôi. Đòi người ta ai ngang bằng số ngay biết trước bao giờ, - ngấm ra thế. Nguyễn Khắc Dực không viết báo Nhân Văn. Không làm đặc san Giai Phẩm. Cũng như nhiều anh chỉ mới có tên quảng cáo tác phẩm ở bìa 4 sách nhà xuất bản Minh Đức “sẽ in, sẽ ra” cũng bị liệt vào cái bị ấy cả. Nhưng Nguyễn Khắc Dực thì không, dù các anh kia thì cũng ở một cơ quan, hàng ngày gặp. Thế mà Nguyễn Khắc Dực cũng chẳng chơi, Dực tu tỉnh và biết mình. Cái vạ xảy ra ở trên trời rơi xuống. Bỗng dưng Nguyễn Khắc Dực nhận được cái thư của Nguyễn Hoạt từ Lào gửi về. Không biết Nguyễn Hoạt ở Sài Gòn sang Lào hay nó ở Sài Gòn nhờ người bên Lào gửi hộ. Hồi đó thư từ Bắc Nam không mấy ai viết vài chữ gửi đường bưu thiếp theo hiệp định Giơ Ne. Người ta hay nhờ người quen ở nước ngoài chuyển. Tôi cũng thường có thư cho chị Tư tôi ở miền Nam. Thư sang Pháp, cô Thu Trang ở Paris gửi tiếp cho về Sài Gòn. Tôi không được đọc cái thư của Nguyễn Hoạt viết cho Nguyễn Khắc Dực. Nhưng nhiều người đã được đọc, hay là, chỉ được nghe nói lại rồi thêm râu ria vào thì đúng hơn. Nhưng đã nhiều người biết, có khi cũng bởi Nguyễn Khắc Dực đã khoe chẳng. Cu cậu cũng thú vị chứ, các ông viết lách là chúa trống mồm, hay bốc.

Cái thư của “phía bên kia” của địch, giao thiệp với địch sờ sờ ra đấy, lời thôi hơn biết bao nhiêu những phóng sự “Xiếc khi” của Quang Dũng hay bài ký tả chuyện mất xe đạp trước cửa hàng nhà mậu của Thanh Châu mà lúc ấy có tiếng xì xào. Thư của Nguyễn Hoạt kể anh ta đương tài danh nhất Sài Gòn và có tiếng ra thế giới, ký bút danh Hiếu Chân, đã viết báo lừng lẫy lại địch đăng báo và in Liêu Trai Chí dị. Đi xe hơi có vệ sĩ hộ tống, đương vận động vào nghị viện. (Khi chế độ Ngô Đình Diệm đổ, Nguyễn Hoạt đã làm nghị sĩ trong Thượng nghị viện). Tôi không biết Nguyễn Khắc Dực đã bị kiểm điểm tõe khói hay thế nào. Dực đã về công tác hội Sân Khấu. Việc Nhân Văn Giai Phẩm đã qua lâu, nhưng việc này thì như vết tràm trên trán, không xóa được. Cho nên Nguyễn Khắc Dực không được đi thực tế như mọi người. Nhưng rồi có Vương Lan nhà viết kịch xung phong về giúp sân khấu vùng mỏ, Nguyễn Khắc Dực lại lên xuống xin cơ quan mấy lần mới được đi Hồng Quảng, công tác biệt phái đề tài công nhân. Đi vào các đề tài sáng tác, chuyện tự nhiên với chúng tôi, nhưng đã bị mấy phen vấp vấp, đến lần tai bay vạ gió này thì quá rồi. Xuống vùng mỏ, Nguyễn Khắc Dực đã đi hẳn vào núi, viết về người Dao quần ống chẹt. Một lần, Nguyễn Khắc Dực về Hà Nội tìm tôi, khoe: cái kịch dài viết về dân tộc Dao của Nguyễn Khắc Dực sắp được diễn ở thị xã Hòn Gai- tôi không nhớ tên vở kịch. Dực rủ tôi xuống xem. Nhưng tôi không cố gắng đi được. Bẵng đi, nghe tin Dực ốm rồi qua đời. Còn các thằng Hiếu Chân Nguyễn Hoạt làm báo Tự Do ở Sài Gòn, đã viết cái thư giết Nguyễn Khắc Dực kia, tôi được biết nó ở lại Sài Gòn. Có lẽ cũng không ai buồn xách cái tã ấy đi di tản. Thằng Điều bạn người làng tôi ở Sài Gòn lâu năm, Điều kể gặp Nguyễn Hoạt hỏi nó có muốn gặp Tô Hoài không. Nguyễn Hoạt lắc đầu. Ít lâu sau, nghe tin nó chết bệnh. Các văn nghệ sĩ ở Việt Bắc, ở khu Năm, ở Nam Bộ ra đều đã quen các đợt công tác thực tế trong kháng chiến. Cái dễ và cái khó

nhất là đối với người đương ở Hà Nội bấy giờ. Chưa mỗi chốc đã vào làm việc một cơ quan nào, nhưng được bảo đi thực tế, là dấu hiệu được tin cậy.

Chị Mộng Sơn bảo:

- Tôi xuống lao động nhà máy dệt Nam Định.

Tôi thật tình nói:

- Chị đã quen thuộc thành phố, chị nên...

Mộng Sơn ngắt lời ngay:

- Anh cho là tôi không được đi với công nhân à?

- Không, không... Vâng, vâng... chị đi nhà máy... nhà máy...

ở Nam Định về, mấy tháng sau ở tổ sáng tác, chị không nhờ tôi đọc bản thảo, cũng không cho tôi những quyển sách của chị mới in, như năm trước chị và anh Uyển Diễm đã tặng tôi sách của nhà xuất bản Vỡ Đất của anh chị. Chị cho là tôi thành kiến khả năng sáng tác về công nhân của chị.

Với Hồ Dzếnh thì gọn việc. Tính anh cẩn thận, chu đáo, tính toán, người nhà vào nằm bệnh viện Bạch Mai, anh đi chăm nom, lại xin cái giấy giới thiệu viết bài báo về bệnh viện. Anh bảo anh thích đi thực tế, nhưng anh bận việc gia đình, nhà có cháu nhỏ, anh đề nghị đi nhà máy xe lửa Gia Lâm, vừa thâm nhập thẳng vào giai cấp công nhân lại tiện đi về gần nhà. Nhiều người thiết tha đi, phụ cấp tiền chỉ cái hương cái hoa. ở nhà máy xe lửa Gia Lâm, Hồ Dzếnh làm với tổ sơn toa tàu, được trả tiền công khoán cẩn thận - Hồ Dzếnh bảo tôi thế, tôi cũng lây cái ham thích của anh. Hồi ấy, anh cho tôi những tập thơ Rừng phong của Vũ Hoàng Chương nhà xuất bản Đông Phương của anh in 1953 và tập thơ thiếu nhi Mây vẫn tươi sáng của Trần Trung Phương. Anh nói: "Tôi tặng sách, nhưng tôi không phải người quì lụy đâu nhé". Tôi hiểu câu anh nói. Trước kia, tôi cũng chỉ biết, không quen Hồ Dzếnh. Khi ấy, anh đã thôi đứng bán hàng tơ lụa cho Thượng Hải thương điểm, nhà Phan Thái Thành ở Hàng Ngang. Anh đi sửa mo-rát, trông nom nhà in á Châu xuất bản cục phố Emin Nôly - đường Châu Long bây giờ, chủ nhà in và xuất bản Nguyễn Bá Dĩnh mượn anh, nhưng Dĩnh cũng là bạn anh. Tập truyện ngắn Chân trời cũ của anh in ở đấy. Những hôm cạn tiền đi uống, đi ả đào, Vũ Trọng Can và tôi đứng đầu phố đợi Nguyễn Bính vào nhà in á Châu đã tiền Hồ Dzếnh. Anh thường cho chúng tôi tiền, nhưng cũng như Trúc Đường trong Ngũ Xã, anh không kéo lũ đi đàn đúm với chúng tôi. ý tứ Hồ Dzếnh là "tôi tặng anh sách, nhưng tôi không cầu cạnh anh đâu"..

Nhiều anh em viết trước 1945 ở Việt Bắc về, Nguyễn Tuân, Nguyên Hồng, Kim Lân... gặp lại người quen, nhưng cũng mỗi anh một cách. Nguyên Hồng chỉ chăm chú quanh tuần báo Văn không gặp lại ai. Nguyễn Tuân gặp Đoàn Phú Tứ ở ngã tư Bà Triệu. Vẫy xe đạp Nguyễn Tuân, Đoàn Phú Tứ nửa đùa nửa thật nói: "Moa là đại biểu Quốc Hội đấy nhé". Trước kia, Đoàn Phú Tứ là đại biểu Quốc Hội Nam Định thật. Nguyễn Tuân không bắt tay, đi thẳng.

Chương II

Tôi thì giao thiệp với các bạn vì công tác cụ thể, và cũng vì tôi có những quen thuộc ngóc ngách hơn. Để thường chỉ tôi biết bút danh Sửu (Nguyễn Ngọc) trước kia có sách cho thiếu nhi loại Hoa Mai nhà xuất bản Cộng Lực của Bùi Xuân Tuy có ông phụ trách biên tập Lê Roãn Riệu- cái tên lạ quá, nên cứ nhớ, đã sáng kiến vẽ huy hiệu cái thùng ở bìa sách, mà chúng tôi thường đùa là cái thùng trói người viết vào người xuất bản. Thy

Ngọc làm biên tập nhà xuất bản Kim Đồng, một thời gian bị chuyển sang làm mi và vẽ, cái cơ quan “quyền rơm” của chúng tôi chẳng giúp được gì Nguyễn Minh Lang học xong Đại học Nhân dân rồi đi dạy học, chúng tôi xin về làm báo, sở giáo dục thành phố không cho, cũng chịu. Chánh văn phòng Vĩnh Mai đưa các anh Thanh Châu, Hữu Loan, Quang Dũng ở Thanh. Hóa ra vào biên chế báo thì được, vì các anh ở vùng kháng chiến, nhưng cũng như mọi ai mới vào biên chế, phải đứng ở lương biên tập hạng khởi điểm. Hồ Dzếnh đã dịch và in một tiểu thuyết Nhật cho nhà xuất bản Thanh Niên. Nhà xuất bản muốn nhận Hồ Dzếnh vào làm. Những cơ quan có trách nhiệm xem xét thấy có thời gian Hồ Dzếnh làm đại diện bên Nhật của báo Thần Chung ở Sài Gòn. Mọi việc báo và xuất bản của các cơ quan khác, chàng may mắn đến hội, nhưng đến lúc có trắc trở thì bù nhìn chúng tôi được khiêng ra trả lời. Tôi có đọc một bài báo Trần Thanh Địch viết về Hồ Dzếnh có câu trách hội cái sự này. Và Hồ Dzếnh sau đó, đi đường gặp tôi, coi như không nhìn thấy. Cũng như Ngọc Giao đã dự đại hội thành lập Hội Nhà Văn Việt Nam 1957, nhưng đến khi đại hội văn học nghệ thuật toàn quốc, Ngọc Giao không được mời thì cũng không phải do Hội nhà văn cứng rắn đến thế. Trong kháng chiến, trên tạp chí Văn Nghệ in ở Việt Bắc, tôi đã đăng một bài đánh tiểu thuyết Mưa thu viết chữi cộng sản của Ngọc Giao in ở Hà Nội. Đến năm gặp lại, Ngọc Giao bắt tay tôi, thủ thi: “Một đòn rất tốt, rất tốt”. Anh lại đã viết báo lời sấm hối về tiểu thuyết đó và kể lại ơn tôi về bài phê bình Mưa thu của anh. Nhưng không được dự đại hội văn nghệ, Ngọc Giao gửi cho tôi mấy câu thơ chữi mùa mai, cay cú. Biết làm thế nào, những “vạ đá” này. Bây giờ cũng ra những chuyện ngày xưa cả rồi.

Nhưng Sao Mai đi thực tế thì khác, có thể là một thiên tiểu thuyết tự truyện kỳ tình, xã hội, bi hài. Tôi biết tiếng Sao Mai qua mấy mẫu truyện cực ngắn trên tạp chí Văn nghệ in một kỳ: Uất, Căm, Đì, Đồi mà Nguyễn Huy Tưởng khen rất hay, đã chọn được trong những bài dưới khu Ba gửi lên và in tạp chí. Đi thực tế người ta đi khắp nơi, Sao Mai xin về làng quê vợ vùng đồng chiêm Nam Định. Vừa tự nguyện, lại tự giải quyết mọi mặt, nhẹ nhàng quá. Sao Mai viết khỏe, đã in ngay phóng sự Trại di cư Pagot Hải Phòng- đến lúc tiểu thuyết Thôn Bàu thắc mắc ra thì “có vấn đề” mà lúc ấy Sao Mai không muốn nhắc đến nữa, nhưng tôi chắc anh này về làng, thế nào cũng viết được cái gì đây, tôi tin khả năng Sao Mai.

Một hôm chúng tôi với họa sĩ Phạm Khanh ăn chả cá ở nhà hàng Sơn Hải- có họ hay quen thế nào với Sao Mai. Trong lúc nhảm nháp, Sao Mai làm vẽ đùa nghiêm: “Báo cáo anh, tôi đi thực tế thành công rồi”. Tôi còn chưa hiểu thế nào, Sao Mai đã cười khà khà: “ ở lại thì phải sạch sẽ chứ. Tôi cắt được cái nợ, tôi đã cai được”. Mới hay Sao Mai vừa cai nghiện. Sao Mai đã chữa bằng một liều thuốc dân gian, mạnh và dữ, phải có nghị lực mới cai được. Sao Mai đã nhịn hút. Cái năm 1945, Nguyễn Tuân cũng đã cai. Khi cảm thấy còn cào nhó bừa, Nguyễn Tuân ra đầu ô, làm mấy chén rượu, nằm kênh cang lơ mơ một lúc, rồi về. Cơn nghiện biến, không đến hành nữa. Sao Mai có yếu hơn anh chàng phải cố nhịn, mặc cho cơn nghiền vật dụng người dậy. Cứ thế đến đứt cơn , rồi hết cơn, rồi quên . Tôi hỏi thế anh có phải rượu kênh cang như bác Nguyễn không ? Sao Mai cười không ra tiếng. Sau này mới biết anh chàng còn uống thuốc tình tang hẳn hoi, không phải chỉ rượu mà bằng mấy bác Nguyễn ấy. Bài thuốc cai của Sao Mai có gia giảm cả vị phụ nữ. Anh không kể cho chúng tôi biết. Anh nói làng chuyện. “Vũ Hoàng Chương, Đình Hùng cũng không muốn đi đâu. Nhưng các bố sợ các ông về thì rồi ngoài này không có thuốc. ”

Sao Mai đã khỏe, rắn rỏi, trở lên Hà Nội với vợ con và nhà được thêm khẩu bông bé theo cả di hai nó. Anh khéo thu xếp phòng nhất phòng nhì, sở gốc thì cạnh nhà thờ Tin Lành bên nhà hát thành phố, sở mới ngoài Thanh Trì. Sao Mai đương viết về anh hùng nông nghiệp Đỗ Tiến Hào ở đấy. Vừa tiện, lại có chỗ bầu vú hờ. Tôi đã được đọc cái

bản thảo người thật việc thật ấy cho Nhà xuất bản Thanh Niên, có đến ba trăm trang viết. Nhưng rồi ông anh hùng này đổ vì cái tật hay léng phếng. Ông Hào đã đến trường Nguyễn ái Quốc nói chuyện về nghề nông, khóa tôi học. Ông nói hay lắm. Một năm tôi vào khu kinh tế mới của Hà Nội ở Lâm Đồng, ông Hào bây giờ đã hết anh hùng rồi lại đã có phòng nhì mới đem vào, đương đào ao thả cá. Chén bữa cá ao nhà ngon tố hảo. Vừa đây, tôi lại có dịp qua huyện Lâm Hà hỏi thăm thấy bảo rồi lục đục thế nào, Hào trở ra Thanh Trì đã lâu. Có lẽ lão cũng đã trên dưới bảy mươi rồi mà cứ chạy loạn trong nhà đến nhọc người, thật khổ thân. Sao Mai thì thao tác tinh thông hơn Đỗ Tiến Hào một cái đầu. Thành phố đương vận động người đi kinh tế mới. Thế là bầu đoàn thể tú kéo nhau lên vùng đồi núi Phú Thọ và trụ lại tới bây giờ. Sao Mai đã được cử về đi khắp các huyện ngoại thành Hà Nội, báo cáo điển hình thành công gia đình đi kinh tế mới. Quê mới ở làng đồi Văn Luông, cả một vùng rừng đồi Thanh Sơn, Đồn Vàng đã thuộc lâu rồi. Cái hay đã nảy ra từ cái bối rối "thôi thì lòi nhau lên rừng, có đánh chém nhau ở xó xỉnh ấy thì cứ việc". Cái hôm chè chén ở quán chả cá Sơn Hải, anh đương đọt, hay vừa xong báo cáo thành tích đi kinh tế mới của nhà anh cho bà con các làng ngoại thành..

Chốc đã ra quá nửa đời người. Nhưng mà vất vả rồi dần dà lại ăn về hậu vận, kể cả cái hoạn nạn long đong họ Tân bên Tàu, ông Tân Khải Minh Sao Mai cũng vượt được. Sao Mai trong hoàn cảnh nào thì việc viết với anh cũng như một đôi hỏi. Bận đến mấy Sao Mai cũng cầm bút. Cái nghề chân chính đã là quả phúc của ông. Đến lúc trời mở cửa, trời vẫn thấy ông cầm bút, rồi được tình Vĩnh Phú để mắt đến, anh em kiêu ông ra làm một chân phụ trách văn nghệ tỉnh. Năm trước, gặp ở thành phố Việt Trì. Sao Mai cười lấp lánh mắt, lại bóc, bóc thật chứ không phải bóc phét: "Này ông, ở Văn Luông áy mà, nhà vườn của các con các cháu Sao Mai bây giờ san sát liền một vệt năm bảy quả đồi chứ chẳng vừa". Tôi mừng bạn một câu rằng: Nhớ đến cái đận ông về dự trại sáng tác ở Quảng Bá, thợ mộc theo về ăn đọi nằm chờ ông vay tiền ứng sáng tác để trả công làm nhà thì tôi thật phục cái gan, cái trí của ông. Tôi lại khoái ông có máu đa tình mà lại chung thủy, léng tếng với ai rồi cũng lấy người ta. Nghe nói ông mới có phòng mới. Ông lại bán cái đất có thật để ra xây tổ uyên ương trên cành lau ở bờ sông Thao.

Thôi ta trở lại cái hôm chả cá Sơn Hải thời kỳ ấy, uống rồi thì chuyện tử tế bỗng đậm sang nói nhảm. Phạm Khanh nói nhảm đề mê đến ghê người, sồn gai ốc. Nhưng lúc nói đứng đắn thì Phạm Khanh khấn khoản: "Ghi tên tôi vào danh sách đi thực tế, có lao động cải tạo mới nên con người, đi đâu cũng được". - Anh đề nghị với hội Mỹ Thuật. Chắc cũng dễ. Tôi sẽ nói thêm với các anh ấy". Rồi Phạm Khanh lên Lạng Sơn làm đường sắt. Lại thấy nói đến năm về, họa sĩ hàng ngày ngồi thiền và tập yoga. Một hôm đến miếng cây chuối ngược, cây chuối đổ rơi từ sân gác thượng xuống. Cũng có người thì thảo: anh tự vẫn. Không biết thế nào.

Thanh Đình đã đứng tuổi, người thấp bé, nói láu táu, hôm nào cũng đến đòi đi thực tế. Thanh Đình là tay viết truyện kiếm hiệp ba xu Người nhận trắng từ thời tôi còn học lớp bét, lớp ba đương mê những Dao bay, Mắt thần của Trường Xuân và Người cá voi của Văn Tuyên Phạm Cao Củng. Những loại truyện ba xu này không được coi là văn học. Vả lại, Thanh Đình bỏ viết đã lâu lắm. Hôm nào anh cũng đứng trước cửa nhà xuất bản Văn Học. Gặp tôi, anh bảo. "Tôi có công tác, đọi anh Thạc". Thạc là tên cúng cơm của Như Phong, đương làm giám đốc nhà xuất bản này. Thạc và Thanh Đình là bạn học tiểu học trường Cửa Đông. Thấy Đoàn Phú Tứ đến tìm Như Phong đưa bản thảo dịch kịch Ibsen, Thanh Đình nói: "Tao vào thẳng Thạc, tao với thẳng Thạc là bạn nối khố cùng lớp, tao đương viết cho nó một cái trường thiên tiểu thuyết roman neuve! ! . Nhưng rồi anh ấy cũng không năn nỉ đòi đi nữa. Buổi chiều, tôi uống bia hơi cửa hàng ngã tư Bà Triệu-Trần Nhân Tông, thấy anh xách cái làn to bước vào. Anh bắt tay tôi chặt. Anh

không uống bia, cũng không trò chuyện sáng tác. Anh đi bỏ mỗi bánh đậu, kẹo lạc cho các hàng nước. Bí nhất cái lần gặp Nguyễn Hoàng Quân. Quân còn trẻ, không thuộc lớp cầm bút trước kia. ở trên rừng, đôi khi đọc báo Hà Nội, thấy thơ Nguyễn Hoàng Quân. Người xạm đen, tóc bù xù tồ quạ, mặt vuông gầy nhưng vóc người có thể lực lưỡng.

Anh tự giới thiệu:

- Thi sĩ Nguyễn Hoàng Quân..
- Chào anh Nguyễn Hoàng Quân.
- Tôi muốn được đi thực tế.
- Vâng, nhiều anh đã đi...
- Anh cho tôi biết các điều kiện đi thực tế...
- Anh có thể xuống lao động nhà máy hoặc...

Nguyễn Hoàng Quân mở to đôi mắt đờ đẫn:

- Đi làm cu li á? Tôi đã bảo với anh tôi thi sĩ...

Hình như tôi còn giải thích dài dòng đi nhà máy, đi nông thôn thế nào đấy, nhưng rồi Nguyễn Hoàng Quân đứng dậy, đi ra. Cái dáng bước kiêu căng khuệnh khoáng, cái bóng vĩa thi sĩ kiểu ốp đồng thế, làm thế nào nói cho anh ấy nghe ra được. Nhưng Nguyễn Hoàng Quân không trở lại nữa. Tôi có ý tiếc anh còn ít tuổi, vẻ khỏe mạnh. Nhà anh ở trên gác bên cửa rạp chiếu bóng Hàng Chiếu, cạnh cái ngõ nách vào chợ Đồng Xuân được tiếng các gánh bún ốc, phở chua và chè sen, lúc nào cũng bề bộn người ngồi. Một lần tôi đến, lên hết thang thấy các cửa đều đóng khóa trái. Xuống hỏi thăm bà hàng nước ở góc nhội vĩa hè, bà ấy nói:

"Anh ấy chết mấy tháng nay rồi, ông không biết à?"

Tôi ngỡ chẳng rõ Nguyễn Hoàng Quân chết thật hay là vì cứ huyênh hoang và to tiếng cãi nhau với xóm giềng, người ta rửa thế.

Người đi thực tế không ai giống ai, lại nổi những tin bối rối xa gần về. Ca sĩ ái Loan lộn bùn chết bệnh uốn ván ở Phủ Lý. Có người ở Hòn Gai lên kiện Nguyễn Hải Trường. Anh đã lấy vợ ở vùng than. Khi địa phương làm điều tra dân số, anh đi khai giầu nhưng đã lộ ra có vợ trong Nam, có con ra tập kết, và anh đã rút tuổi thật xuống gần nửa, hôm làm giấy giá thú. Người nhà nọ cốt báo cho cơ quan biết thôi, không kiện tụng và đòi hỏi gì, cô nạn nhân ấy đã ra tòa ly dị được rồi. Cũng lại anh ấy về sau sơ tán bom Mỹ vào Mỹ Đức, anh "nhảy dù" tai tiếng âm làng, rồi về Hà Nội lại lấy vợ, khi hòa bình lập lại bà ấy ra tòa xin tiêu hôn, tôi lại phải thay mặt cơ quan đi chứng kiến. Lôi thôi quá..

Mỗi ngày loạn xạ một thứ việc, nhưng tôi lo đã ngót, tôi sửa soạn đi Thái Bình. Tôi sẩm sổ tay, theo thói quen mỗi chuyến đi và mấy quyển sách đọc: Bàn về thực tiễn và lời nói đầu sách Điều tra nông thôn của Mao Trạch Đông. Bài của Võ Nguyên Giáp tôi đã nghe mấy buổi ở câu lạc bộ quân đội Kết hợp lý luận với thực tiễn trong cuộc cách mạng ruộng đất ở nước ta nói về cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức và sửa sai. Những bài cắt ở báo của Minh Nghĩa (Trần Quang Huy) phân tích sai lầm cải cách ruộng đất. Tôi ghi trên đầu sổ tay của chuyến đi một câu không biết lấy được ở sách nào: Chân lý là quá trình (Lê Nin). Và đem theo quyển phóng sự để đọc lại Tan rã (Kaputt, của C. Malaparte một phóng viên ý trong chiến tranh thế giới lần thứ hai có chương viết về cuộc tàn sát Do Thái ở thành phố Vacsôvi bị chiếm và các trận tuyến phía quân Đức và ý.

Bấy giờ ở Trung Quốc đã nổ ra cuộc đấu tranh trăm hoa đua nở trong văn nghệ, mà sau đấy Đinh Linh, Phùng Tuyết Phong đã phải đi lao động cải tạo trồng kê, đào củ cải ở vùng quê nào. Nhưng chưa phải đảo lộn dữ dội như cách mạng văn hóa mấy năm sau. Còn chúng tôi đi thực tế thì khác, chúng tôi bấy giờ đi với ý nghĩa rằng đất nước đã sang giai đoạn mới, phải lao vào mà bắt kịp tầm nhìn. Mặc dầu tôi đã đi làm cải cách ruộng đất và công tác sửa sai mà khi trở về xảy ra việc Nhân Văn, cái nghĩ và làm của tôi vẫn chất chường, tôi cũng không cắt nghĩa được. Sự tự ti nặng nề bấy giờ đã làm tiêu tan cả suy nghĩ và nghị lực, lắm điều đã biết, đã nghiên cứu hẳn hoi, thế mà nghe nói lại, đọc lại cứ thấy như mới, như chưa tỏ tường bao giờ. Tự nguyện hay không, tôi thấy tôi phải đi mới giải quyết được bế tắc cho mình.

Tôi đáp tàu thủy xuống Thái Bình. ở bến Phà Đen tàu xuôi khi chưa rạng sáng, cho đến lúc trông ra thấy mặt sông Cái đỏ ngầu mênh mang giữa hai bờ thấp thoáng chân đê, lũy tre, bãi ngô, làng xóm. Những bụi chuối xơ xác vàng rươi, những ruộng mới vỡ, những lò gạch- bóng con bò và người cày trên bãi hiện ra gầy cao cao. Mới đi một lúc mà thành phố và mọi công việc tôi như đã bỏ lại ở đâu ở đâu rồi. Cái tàu thủy “màn xề” đổ từng bến với người các vùng dọc sông quen thuộc đã lâu đời. Người xuống khoang ngồi ràn rạt đây các hàng ghế, nhà tàu mới đi đếm đầu phát vé. Năm 1958 đã khác trước, làng xóm vào tổ đổi công, đương lên hợp tác xã. Chuyển tàu Trung Hưng, tôi đi ngót một ngày về đến Cầu Bo, người lên xuống các bến nơi nào thì đoán ra quang cảnh ấy. Một bà chít khăn vuông hoa choạc ngón tay chùi mép quét trầu, nói: “ôi dà, chính phủ đương thu người các nơi về làm ruộng, làng nào cũng đông ời là đông. Bấy giờ mới ra cái thời nhất nông nhì sĩ, các ông ạ”.

Nhưng bà ấy thì đương chạy chợ, buôn chuyến. Những khiêng củ nâu không biết từ bến đường ngược nào xuôi về. Bà xuống các chợ Thái lung mua cau. Đến vùng mía Trinh Xuyên thì nhiều quang gánh buôn mật lên bến.

Nhộn nhịp khắp nơi, chẳng phải chỉ có một cảnh người về làng trong tiếng “ôi dà” câu nói lộn lỏi của mấy mụ hàng chợ. Tôi nghĩ lại thị xã, trọ hàng cơm trên bến Cầu Bo. Tôi đạp xe lên đầu tỉnh qua phố chính Guyn Pickê ngày trước. Hai bên đường cỏ tranh cao ngấp đầu. Bao nhiêu năm đã qua, cái trường tiểu học ông giáo Nguyễn Công Hoan dạy ở chỗ nào. Cái bến ô tô Thái Bình-Nam Định-Hà Nội mà ông lang Dương làng tôi đã từng đứng đầu du côn tranh khách cho hãng ô tô Mỹ Lâm con thỏ chẳng nhận ra đâu nữa. Đầu phố huyện Vũ Tiên, nhà hát bà ký Đường, Nguyễn Khắc Mẫn đã viết truyện ngắn Bà ký Đường đăng tuần báo Ngày nay, có đêm ông lang Dương đã dẫn chúng tôi vào hát. Chỉ còn trong tưởng tượng. Giữa bãi hoang loáng thoáng những vườn dâu.

Hôm sau, đi Thái Ninh sớm. Cái xóm tôi đến là xóm Đồng. Về quê, chỉ những cái tên cũng đã mừng tượng được lai lịch làng xóm. Không phải như bây giờ nhà cửa cứ mọc loang ra khắp nơi. Những cái tên ngày ấy đã chỉ ra gốc gác. Xóm Đồng, xóm Trại, xóm Mới, xóm Ao... là những nơi ở mới bên lũy tre rìa làng, bọc quanh các xóm Trung, xóm Giữa, xóm Đình sầm uất của các nhà có máu mặt, các nhà chức việc. Xóm trong lũy, ngoài lũy là nhà thiên hạ đến ngụ cư, nhà mổ, hay là nhà đông người phải san ra, dần dần nhiều năm mới ắm chỗ, có khói bếp, cây cau, cây rơm và đường cứt trâu.

Đứng trên đê trông xuống mênh mông - cả tỉnh Thái Bình đều bốn phía chân trời, không nhấp nhô gò đống, không một chấm núi. Chỉ rợn lên những cánh đồng, những con đê, những bờ tre. Con sông Diêm lừ đừ phẳng lặng. Cái chợ họp hôm họp mai chốc lát đầu bến cũng gọi là chợ Phố, có lẽ vì cũng có lò rèn, lò may, quán nước. Chốc chốc lại đi qua một bọn các cô, ống quần gấu váy túm lên tận bẹn, cặp đùi đen nhánh tròn như cái chính. Đoàn người vác những cái dậm xuống chuôm sâu. ở đồng đất này, đàn bà đi đặt